

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HS-PT
Ngày: 17-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 76/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Thanh Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2023/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Thanh Đ, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2004, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh V và bà Huỳnh Thanh T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2023 cho đến nay, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người làm chứng: Trương Minh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 31/12/2022, K (không rõ nhân thân lai lịch) điện thoại cho Đ hỏi: “Có làm gì không?”. Đ trả lời: “Chi vậy K?”, K kêu Đ qua xã M lấy cho K 30 túi pháo nổ.

Theo thỏa thuận thì K sẽ trả cho Đ 20.000 đồng trên một túi pháo nổ. Đại đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius không biển số đến gặp K. K đưa cho Đ 3.500.000 đồng và kêu Đ đến chợ T2 xã M, huyện Đ điện cho K, K sẽ điện người đến giao pháo cho Đ và Đ đưa trước số tiền nói trên, số tiền còn lại K sẽ tính sau với người giao pháo. Đ làm theo lời khấn đến địa điểm nói trên nhận 30 túi pháo của người tên B (không rõ nhân thân lai lịch) và trả 3.500.000 đồng cho người giao pháo (B). Sau đó K kêu Đ chở pháo đến gần trường Trung học phổ thông Đ1 có người đến nhận và lấy tiền đem về cho K, Đại đồng ý và vận chuyển 30 túi pháo nổ đi giao. Khi đến khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị công an bắt quả tang cùng tang vật.

Tang vật tạm giữ gồm:

- 30 túi nilon bên trong có chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ bằng nhựa, nhiều màu sắc, đường kính 2,7 cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh, số khung RLCS5C6J0EY-060336, số máy 5C6J-060357, không có biển số.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Realme C11, màu xanh, sim số: 0389703885.

Tại kết luận giám định số 673/KL-KLHS ngày 03 tháng 01 năm 2023 của V1 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 30 túi nilon bên trong có chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ bằng nhựa, nhiều màu sắc, đường kính 2,7 cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh. Tất cả mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ, tổng khối lượng là 14kg. H lại đối tượng giám định: mẫu vật còn lại sau giám định.

Ngoài ra, Đ còn khai nhận: Cách lần bị bắt quả tang khoảng 04 ngày, Đ buôn bán trót lọt được 10 túi pháo nổ, lấy tiền bán pháo được 2.000.000 đồng (số tiền còn lại người mua pháo chuyển khoản cho K sau) về đưa cho K. K cho Đ hưởng lợi 200.000 đồng. Lần hai cách lần bắt quả tang khoảng 02 ngày, Đ buôn bán pháo nổ trót lọt được 15 túi, lấy tiền bán pháo được 3.000.000 đồng (số còn lại người mua pháo chuyển cho K sau) về giao cho K, K cho Đ hưởng lợi được 300.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/01/2023). Tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và Thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, bị cáo Phạm Thanh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thanh Đại thừa n đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Phạm Thanh Đ thực hiện kháng cáo đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Thanh Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có việc làm ổn định, bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, và xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với hành vi của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Phạm Thanh Đ kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 31/12/2022, Phạm Thanh Đại đồng ý nhận lời vận chuyển 30 túi pháo nổ cho K (không rõ nhân thân lai lịch) với tiền công là 20.000 đồng/túi pháo nổ. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius không biển số đến gặp K và K đưa cho Đại số tiền 3.500.000 đồng đến chợ T2 xã M, huyện Đ để mua pháo nổ của một người tên B (không rõ nhân thân lai lịch). Đ điều khiển xe mô tô đến địa điểm nói trên nhận pháo nổ với số lượng là 30 túi nilon, tổng trọng lượng là 14kg và trả tiền 3.500.000 đồng cho người giao pháo (B). Sau đó Đ điều khiển xe mô tô chở số pháo nổ vừa mua được đi đến gần trường Trung học phổ thông Đ1 giao pháo và lấy tiền về cho K. Trên đường đi, khi đến khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để bán pháo thì bị công an bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo Điều 190 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo mua bán tổng khối lượng là 14kg pháo nổ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có việc làm ổn định, bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh Đ; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh Đ **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Áp dụng Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Thanh Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành